

EFFECTIVENESS FROM IMPLEMENTING THE POLICY TO PROTECT AND DEVELOP VERY SMALL ETHNIC MINORITIES IN THE PERIOD OF 2021-2025 IN KON TUM PROVINCE

Nguyen Hong Hai^a
Ngo Thi Trinh^b; Tran Cong Hieu^c

Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Email: ^ahainh@hvdt.edu.vn; ^btrinhnt@hvdt.edu.vn; ^chieutc@hvdt.edu.vn

Received: 22/9/2024; Reviewed: 13/10/2024; Revised: 17/10/2024; Accepted: 28/10/2024; Released: 20/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/366>

Preserving and developing very small ethnic minorities in our country in general and ethnic minorities in Kon Tum province in particular is one of the important and strategic tasks of the Party and State. The article presents an overview of the natural conditions and living areas of very small ethnic minorities, policies to protect and develop very small ethnic minorities, the effectiveness of implementing policies to protect and develop very small ethnic minorities in Kon Tum province,... thereby clarifying the content of this research.

Keywords: Policy; Protection and development; Very small Ethnic minorities; Kon Tum Province.

1. Đặt vấn đề

Tỉnh Kon Tum hiện có 10 huyện, thành phố (trong đó có 04 huyện biên giới) với 102 đơn vị hành chính cấp xã; có 43 dân tộc anh em cùng sinh sống (trong đó có 07 dân tộc tại chỗ gồm: Xơ-Đang, Ba na, Gia-rai, Giẻ Triêng, Hrê, Brâu, Rơ măm). Trong 7 dân tộc thiểu số (DTTS) tại chỗ, thì có 2 DTTS rất ít người. Các dân tộc trên địa bàn có mối quan hệ giao hòa, đoàn kết, tôn trọng phong tục tập quán của nhau và chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước. Thực hiện Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Kon Tum cũng đã phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) các DTTS rất ít người giai đoạn 2016-2025, trên địa bàn tỉnh; đồng thời, chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả các Đề án đã được phê duyệt. Quyết định số 941b/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phát triển KT-XH DTTS rất ít người Brâu tỉnh Kon Tum đến năm 2025” (Quyết định số 941b/QĐ-UBND); tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 941c/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 về Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phát triển KT-XH DTTS rất ít người Rơ măm tỉnh Kon Tum đến năm 2025” và Công văn số 1486/UBND-KGVX ngày 13/6/2019 về việc triển khai Đề án hỗ trợ phát triển KT-XH DTTS rất ít người Brâu, Rơ măm (Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum, 2024). Lãnh đạo tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan hướng dẫn các địa phương có liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến các hộ dân như: thông báo

hợp thôn, làng đến từng hộ dân tham gia, đăng ký nhu cầu để phát triển kinh tế. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của tỉnh Kon Tum, Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum cũng đã phối hợp với các đơn vị hướng dẫn các địa phương có liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến các hộ về chủ trương, chính sách phát triển KT-XH.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về các dân tộc rất ít người, về việc thực hiện các chính sách đối với các dân tộc rất ít người nói riêng nói chung và đối với các dân tộc rất ít người ở tỉnh Kon Tum nói riêng đã được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu, tiêu biểu như: Công trình *Nghiên cứu về dân số và phát triển của hai dân tộc Brâu và Rơ măm Tây Nguyên* (Huệ, 2003) đã phân tích về quy mô và cơ cấu dân số của hai dân tộc Brâu và Rơ măm, thực trạng và biến động. Tác động của các yếu tố kinh tế, của tập tục hôn lễ, sinh đẻ, nuôi dạy con, tang ma, vệ sinh môi trường đến chất lượng dân số hai dân tộc trên. Tình trạng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh và kế hoạch hoá gia đình. Bài viết *Hiệu quả từ chính sách đặc thù đối với đồng bào dân tộc Rơ măm* (Trương, 2023) đã đánh giá kết quả thực hiện chính sách đặc thù đối với đồng bào Rơ măm trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trong bài viết *Điểm tựa của đồng bào Rơ măm* (Son, 2021) cũng đã đánh giá những thay đổi của đời sống KT-XH các dân tộc thiểu số rất ít người từ những chính sách đầu tư của Đảng và Nhà nước. Bài viết *Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội làng của người Rơ măm* (Liên, 2023) đã đánh giá bước đầu

thực hiện Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ở Làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy - đối tượng đầu tư, xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng thực hiện Tiêu dự án 1, Dự án 9 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ 2021-2025. Bài viết *Tình Kon Tum chủ trương hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người* (Chiến, 2021) đã đánh giá hiệu quả thực hiện chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển KT-XH các DTTS rất ít người của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trong bài viết *Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người* (Giang, 2023) trên cơ sở khái quát thực trạng đời sống KT-XH của các dân tộc rất ít người đã đưa ra những đề xuất về sự cần thiết phải có những chính sách đặc thù đối với các dân tộc rất ít người, trong đó có dân tộc Brâu, Rơ măm ở tỉnh Kon Tum;... Như vậy, đã có những công trình nghiên cứu về thực hiện chính sách và hiệu quả của chính sách đối với các DTTS rất ít người ở tỉnh Kon Tum. Đây cũng là cơ sở khoa học để tác giả kế thừa trong công trình nghiên cứu của mình. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu nêu trên mới chỉ dừng lại ở góc độ khái quát, chưa toàn diện. Vì vậy, đây chính là khoảng trống để tác giả tiếp tục làm rõ trong nội dung nghiên cứu này, góp phần thực hiện hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc rất ít người ở tỉnh Kon Tum.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở thu thập các số liệu từ các báo cáo, các bài viết đăng trên các tạp chí, trang điện tử, tác giả sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích, chất lọc các kết quả nghiên cứu để kế thừa vào nội dung nghiên cứu. Trong đó, chủ yếu kế thừa các kết quả được công bố trong báo cáo của tỉnh Kon Tum về Đề án “Đầu tư phát triển KT-XH dân tộc có khó khăn đặc thù (dân tộc Rơ măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025” và Báo kết quả điều tra thực trạng KT-XH của 53 dân tộc thiểu số năm 2019 của Tổng cục thống kê.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát điều kiện tự nhiên và địa bàn sinh sống của các dân tộc thiểu số rất ít người ở tỉnh Kon Tum

Dân tộc Rơ măm hiện đang sinh sống tập trung chủ yếu tại làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy với dân số khoảng 625 khẩu/192 hộ (năm 2005 khoảng 332 người/84 hộ) và dân tộc Brâu hiện đang sinh sống tập trung chủ yếu tại thôn Đăk Mế, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi với dân số khoảng 590 khẩu/173 hộ (năm 2005 khoảng 322 người/84 hộ).

Mô Rai là xã vùng cao, biên giới của huyện Sa Thầy (tổng diện tích tự nhiên toàn xã là 58.552,26

ha), cách trung tâm thành phố Kon Tum khoảng 88 km, cách trung tâm huyện Sa Thầy khoảng 50 km. Toàn xã Mô Rai có 10 thôn (làng); dân số 1.689 hộ/5.792 khẩu với 18 dân tộc cùng sinh sống và nằm trên trục đường 14C; 02 dân tộc chính đang sinh sống là Gia-rai và Rơ măm. Đến nay, xã Mô Rai đạt 11/19 tiêu chí của bộ tiêu chí nông thôn mới (phần đầu đến cuối năm 2025, đạt chuẩn xã nông thôn mới). Làng Le, xã Mô Rai nằm trên Quốc lộ 14C, cách trung tâm xã Mô Rai khoảng 1 km về hướng Tây, gần biên giới Việt Nam - Campuchia, dân cư sinh sống tập trung thành làng riêng, có một số ít dân tộc khác xen vào và nằm trong vùng đệm của Vườn Quốc gia Chư Mom Ray. Dân số Làng Le có 252 hộ, 874 khẩu với các thành phần dân tộc đang sinh sống gồm Rơ măm, Kinh, Thái, Mường, Gia-rai; trong đó dân tộc Rơ măm có 192 hộ/625 khẩu. Trên cơ sở đề xuất của Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 1151/BDT-CSDT ngày 30/8/2024. Trong đó, gồm 7 làng dân tộc tại chỗ: làng Le, làng Rẽ, làng Xốp, làng Grập, làng Tang, làng Kđin, làng Kênh và 03 thôn (Ia Ho, Ia Xoăn, Ia Tri) dân cư đa số là công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 78.

Còn Pờ Y là xã vùng cao, biên giới (tổng diện tích tự nhiên toàn xã 9.930 ha), toàn xã có 08 thôn làng cư trú phân bố dọc theo Quốc lộ 40, dân số toàn xã khoảng 2.700 hộ/8.600 khẩu (trong đó DTTS chiếm khoảng 54% dân số toàn xã) với 15 dân tộc anh em cùng sinh sống. Xã Pờ Y được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2018. Thôn Đăk Mế, xã Pờ Y có 291 hộ/900 khẩu; trong đó dân tộc Brâu có 173 hộ/590 khẩu, chiếm tỷ lệ 65,5% dân số toàn thôn sống tập trung thành cộng đồng, cách trụ sở Ủy ban nhân dân xã Pờ Y khoảng 0,8 km theo Quốc lộ 40 (Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, 2024).

4.2. Chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số rất ít người ở Kon Tum

Đảng và Nhà nước ta luôn có sự quan tâm đặc biệt đến các dân tộc rất ít người, trong đó có dân tộc Rơ măm và dân tộc Brâu ở tỉnh Kon Tum, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã được ban hành, nhằm bảo tồn và phát triển các dân tộc rất ít người. Quyết định số 2086/QĐ-TTg, ngày 30/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các DTTS rất ít người giai đoạn 2016-2025”; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu tại làng Đăk Mế và làng Le - nơi sinh sống tập trung của đồng bào hai dân tộc. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025. Bên cạnh

việc thụ hưởng chính sách đặc thù riêng, dân tộc Brâu và Rơ măm còn được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN từng bước được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, được hỗ trợ nguồn lực đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án triển khai tại địa bàn.

Trên cơ sở các nghị quyết, quyết định, kế hoạch, đề án của Trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, các địa phương đã chỉ đạo, điều hành tổ chức triển khai thực hiện các đề án, dự án, các chương trình đối với dân tộc Brâu và Rơ măm đạt hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân vùng DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Kon Tum nói chung, dân tộc Brâu và Rơ măm nói riêng. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và trực tiếp ban hành các Nghị quyết, quyết định, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách đảm bảo đúng quy định và hướng dẫn của trung ương, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý điều hành; đồng thời Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum và các ngành có liên quan chủ trì phối hợp tham mưu, tổng hợp, quản lý tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án theo chức năng, nhiệm vụ, đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương. Cụ thể: Tỉnh đã ban hành các kế hoạch như: Kế hoạch số 86/KH-BDT ngày 17/11/2022 về việc thực hiện Đề án “Đầu tư phát triển KT-XH dân tộc có khó khăn đặc thù (dân tộc Rơ măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025” trong năm 2022; Kế hoạch số 18/KH-BDT ngày 21/02/2023 về thực hiện Đề án “Đầu tư phát triển KT-XH dân tộc có khó khăn đặc thù (dân tộc Rơ măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025” trong năm 2023; Kế hoạch số 35/KH-BDT ngày 10/4/2023 của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch số 18/KH-BDT ngày 21/2/2023 của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum thực hiện Đề án “Đầu tư phát triển KT-XH dân tộc có khó khăn đặc thù (dân tộc Rơ măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025” trong năm 2023; Kế hoạch số 82/KH-BDT ngày 16/10/2024 về thực hiện Đề án “Đầu tư phát triển KT-XH dân tộc có khó khăn đặc thù (Dân tộc Rơ măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025”;... Ngoài ra, Ban Dân tộc tỉnh cũng đã ban hành các quyết định như: Quyết định số 161/QĐ-BDT ngày 07/12/2023 của Ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng một số nội dung tiếp tục thực hiện Đề án “Đầu tư phát triển KT-XH dân tộc có khó khăn đặc thù (dân tộc Rơ măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025” năm 2023; Quyết định số 10/QĐ-BDT ngày 23/2/2023 của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum về Phê duyệt danh sách đối tượng

thụ hưởng một số nội dung thực hiện Đề án “Đầu tư phát triển KT-XH dân tộc có khó khăn đặc thù (dân tộc Rơ măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025” trong năm 2023, 2024...

Giai đoạn 2018-2020, Trung ương đã bố trí gần 19 tỷ đồng để sửa chữa 1 nhà rộng và 2 nhà ở truyền thống, 1 đường đi khu sản xuất tập trung thôn Đăk Mế. Đồng thời, hỗ trợ 167 con bò cái sinh sản, chuồng trại chăn nuôi cho 167 hộ; hỗ trợ 36.942 cây giống cà phê, 2.916 cây ăn quả, 18.155,5kg phân bón vật tư, 231,07 kg thuốc bảo vệ thực vật; tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt và kỹ năng quản lý hộ; tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ năng lực sản xuất và tổ chức Đoàn thăm quan, học tập mô hình sản xuất ngoài tỉnh (Nhưng, 2023).

4.3. Hiệu quả của việc thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số rất ít người ở tỉnh Kon Tum

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo sát sao của chính quyền các cấp, nên việc thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển các DTTS rất ít người ở tỉnh Kon Tum đã bước đầu đạt được những kết quả quan trọng, như:

Một là, đời sống về vật chất của đồng bào các dân tộc thiểu số rất ít người từng bước được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo có xu hướng giảm

Nhờ có những chính sách đầu tư ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nên tình hình kinh tế của người Rơ măm và người Brâu đã có những phát triển. Các đề án phát triển KT-XH cho hai dân tộc rất ít người đã được chú trọng, triển khai khá hiệu quả. Với tổng kinh phí thực hiện các đề án là 159,259 tỷ đồng; trong đó, kinh phí thực hiện đề án hỗ trợ phát triển cho dân tộc Brâu là 68,376 tỷ đồng; dân tộc Rơ măm là 90,883 tỷ đồng đã làm thay đổi đời sống của đồng bào các dân tộc rất ít người ở tỉnh Kon Tum. Chính quyền địa phương đã chỉ đạo sát sao, hướng dẫn đồng bào ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nên năng suất các loại cây trồng, vật nuôi được cải thiện và nâng lên rõ rệt, góp phần tăng thu nhập, mạng lại hiệu quả kinh tế, nâng cao đời sống cho người Brâu và người Rơ măm. Ngoài chính sách hỗ trợ của Nhà nước, bản thân các hộ gia đình cũng đã chủ động vay vốn để đầu tư vào cây trồng vật nuôi, do đó tình hình kinh tế của các hộ gia đình cũng từng bước được cải thiện, thu nhập bình quân theo đầu người được tăng lên. Triển khai thực hiện Quyết định số 2086/QĐ-TTg, ngày 30/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển KT-XH các DTTS rất ít người giai đoạn 2016-2025, UBND tỉnh Kon Tum đã tổ chức phát triển KT-XH, tạo mọi điều kiện để dân tộc Rơ măm và Brâu vươn lên

thoát nghèo; duy trì, phát triển, nâng cao vị thế của 2 dân tộc, giảm dần sự chênh lệch về khoảng cách phát triển với các dân tộc khác trong vùng. Nếu như trước đây nguồn thu nhập chủ yếu của dân tộc Brâu và Rơ măm dựa vào diện tích lúa 01 vụ, lúa rẫy và các loại cây hoa màu khác, mức thu nhập rất thấp; (năm 2005 lương thực bình quân đầu người của dân tộc Brâu là 158kg/người/năm), mức thu nhập thấp khoảng 60 ngàn đồng/người/tháng (tính bình quân cho toàn thôn); tỷ lệ hộ đói, nghèo cao, thì hiện nay thu nhập bình quân đã tăng, tỷ lệ hộ nghèo có xu hướng giảm. Đến năm 2023, thu nhập bình quân đầu người dân tộc Rơ măm đạt 30 triệu đồng/người/năm (tăng 4,5 triệu đồng so với năm 2022). Tính đến 31/12/2023, tại Làng Le có 31/192 hộ nghèo thuộc dân tộc Rơ măm, chiếm tỷ lệ 16,10% tổng số hộ dân tộc Rơ măm tại thôn; số hộ cận nghèo thuộc dân tộc Rơ măm là 48 hộ/192 hộ, chiếm tỷ lệ 25% so với tổng số hộ dân tộc Rơ măm tại thôn. Thu nhập bình quân của người Brâu năm 2023 ước đạt 30 triệu đồng/người/năm; số hộ nghèo dân tộc Brâu có 5 hộ/173 hộ, chiếm tỷ lệ 2,89% tổng số hộ dân tộc Brâu tại thôn; số hộ cận nghèo thuộc dân tộc Brâu là 7 hộ/173 hộ, chiếm tỷ lệ 4,05% so với số hộ dân tộc Brâu toàn thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Báo cáo số 296/BC-UBND ngày 05/9/2024).

Đến nay, đời sống của bà con dân tộc Brâu, Rơ măm đã thay đổi nhiều, họ đã có của ăn, của để, con cái được học hành. Đến với làng Đắc Mê - xã Bờ Y và Làng Le xã Mô Rai tỉnh Kon Tum hôm nay đã có nhiều ngôi nhà khang trang, những mái trường khang trang luôn rộn ràng tiếng hát, những con đường thẳng tắp rợp bóng cây xanh. Trước đây, cơ sở hạ tầng tại địa bàn dân tộc Rơ măm và Brâu sinh sống rất khó khăn, giao thông nội vùng, đường vào khu sản xuất của dân tộc Brâu và Rơ măm chủ yếu là đường mòn, đường đất, điều kiện đi lại rất khó khăn; trường học tạm bằng gỗ hoặc được đầu tư xây dựng nhưng đã hư hỏng, xuống cấp; hệ thống thủy lợi hư hỏng, hệ thống kênh mương nội đồng chưa được đầu tư đồng bộ, yếu kém. Nhưng hiện nay, cơ sở hạ tầng đã được đầu tư tương đối đồng bộ. Giai đoạn 2006-2010 đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 184 căn nhà; hỗ trợ kinh phí cho 99 hộ dân tộc Brâu làm nhà vệ sinh với mức hỗ trợ 02 triệu đồng/hộ; xây dựng 134 giếng nước sinh hoạt với tổng kinh phí thực hiện 1.871,5 triệu đồng (dự án Brâu: 49 giếng; dự án Rơ măm: 85 giếng); xây dựng 3,5 km hệ thống điện khu dân cư cho dân tộc Brâu, kinh phí thực hiện 1.628,13 triệu đồng, hỗ trợ mắc điện cho 129 hộ kinh phí thực hiện 64,5 triệu đồng (dự án Brâu: 99 hộ; dự án Rơ Măm: 30 hộ) (Có biểu số 01 kèm theo). Giai đoạn 2006-2023 đã triển khai khoảng trên 20 hạng mục đầu tư với kinh phí thực hiện là 58.536 triệu đồng (Ủy ban nhân dân tỉnh,

Báo cáo số 296/BC-UBND ngày 05/9/2024).

Nhìn chung, các công trình đầu tư xây dựng đều xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng thực tế của người dân, khi hoàn thành đưa vào sử dụng cơ bản đều phát huy hiệu quả, đảm bảo chất lượng và phục vụ lợi ích thiết thực cho người dân vùng hưởng lợi, được người dân đồng tình tham gia thực hiện; các công trình đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch khu dân cư và quy hoạch khu sản xuất, đảm bảo phục vụ có hiệu quả đời sống và phát triển sản xuất của nhân dân. Đến nay, đã trải nhựa được 10,5 km đường giao thông nội vùng và đường giao thông vào khu sản xuất; xây dựng 3 công trình trường học; 2 nhà rộng văn hóa; 2 nhà ở truyền thống theo đúng nguyên mẫu nhà ở của dân tộc Brâu và Rơ măm. Tỉnh đã tập trung hỗ trợ cho 2 dân tộc Brâu, Rơ măm xây dựng kết cấu hạ tầng các thôn, làng như xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, sửa chữa nhà rộng (Điểm, 2023). 100% hộ sử dụng điện sinh hoạt, giao thông đi lại thuận tiện. Nhìn chung, cơ sở hạ tầng đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu đi lại, phục vụ sản xuất, vận chuyển nông, sản phẩm sau thu hoạch được thuận lợi hơn, góp phần phát triển sản xuất, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Đầu tư sản xuất cây trồng vật nuôi cũng đạt được những kết quả nhất định. Từ năm 2005 trở về trước loại hình kinh tế chủ yếu của dân tộc Brâu và Rơ măm là sản xuất nông nghiệp, trước đây phương thức sản xuất chủ yếu bằng thủ công theo hình thức phát, đốt, tự cung tự cấp, dụng cụ sản xuất thô sơ, trình độ canh tác còn lạc hậu chủ yếu dựa vào điều kiện tự nhiên là chính; diện tích đất sản xuất còn rất ít chủ yếu là tự phát rừng làm nương rẫy. Nhưng sau khi thực hiện dự án hỗ trợ, phát, thì hiện nay 100% dân tộc Brâu, Rơ măm đã biết làm ruộng nước 02 vụ và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên số lượng, năng suất các loại cây trồng, vật nuôi được cải thiện rõ rệt (trồng cây công nghiệp như cao su, bời lồi, điều, chăn nuôi...).

Thứ hai, đời sống tinh thần cũng được cải thiện, văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, trình độ dân trí của đồng bào được nâng lên

Chính sách về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các DTTS rất ít người được Đảng và Nhà nước đầu tư, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo sát sao. Tỉnh Kon Tum cũng đã triển khai các hoạt động khôi phục và duy trì hoạt động của các đội công chiêng, dệt thổ cẩm ở các thôn, làng trên địa bàn; tổ chức các giải bóng đá, bóng chuyền và các trò chơi dân gian khác phù hợp với truyền thống, ngày hội để chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được tập trung thực hiện,

phát triển sâu rộng; công tác xây dựng thôn, làng, cơ quan và hộ gia đình văn hóa đạt kết quả tích cực. Trạm thu phát sóng truyền hình trên địa bàn các xã, hiện trạm thu phát truyền hình được đầu tư và đang hoạt động tốt, chất lượng thu phát sóng đáp ứng yêu cầu của người dân. Đã xóa bỏ hoàn toàn hủ tục đối với dân tộc Rơ măm và bốn phong tục không còn phù hợp kiêng cử cái chết xấu; cúng ốm đau và khăn cầu thân linh; hôn nhân cận huyết thống Nợ miệng; ăn uống kéo dài trong các dịp tang, ma, cưới, hỏi, lễ hội; cho người chết ăn; sinh đẻ tại nhà và giảm dần phong tục thả rông gia súc, gia cầm.

Trình độ dân trí của các dân tộc Rơ măm và Brâu cũng được nâng lên. Chính sách hỗ trợ học tập cho học sinh DTTS trên địa xã nói chung, dân tộc Brâu và Rơ măm nói riêng được triển khai nghiêm túc, đúng đối tượng và đầy đủ theo quy định. Vì vậy, đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; con em người Brâu, Rơ măm được đến trường, lớp học các cấp, đặc biệt là cấp tiểu học được duy trì sĩ số học sinh. Đồng thời, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Năm 2023, tỷ lệ huy động học sinh DTTS nói chung, đối với người Brâu và Rơ măm nói riêng các cấp đến lớp và duy trì sĩ số ổn định đạt khoảng 99% (Rơ măm: 98%, Brâu: 100%), (năm 2005 đạt khoảng 90-92%); 100% người Brâu, Rơ măm biết chữ, biết tiếng phổ thông (năm 2005 ở độ tuổi từ 18-25 biết chữ là 33/45 người chiếm tỷ lệ 73%, ở độ tuổi 26-35 biết chữ là 17/30 người chiếm tỷ lệ 56%); số người Rơ măm biết chữ là 346/446 người chiếm tỷ lệ 77,58% và 100% người dân tộc Rơ măm biết tiếng phổ thông (năm 2005 số người Rơ măm ở độ tuổi từ 18-25 biết chữ là 16/32 người chiếm tỷ lệ 50%, ở độ tuổi 26-35 biết chữ là 19/41 người chiếm tỷ lệ 46%). Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người Rơ măm và Brâu cũng được quan tâm và phát triển. Theo thống kê rà soát của tỉnh Kon Tum, hiện nay có 8.816 người Rơ măm và Brâu tham gia vào hệ thống chính trị chính quyền các cấp ở địa phương (Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo cáo số 296/BC-UBND ngày 05/9/2024). Theo đó, dân tộc Rơ măm hiện nay có số người tham gia trong bộ máy chính quyền cấp xã khá đông và là cán bộ chủ chốt ở xã. Ngoài ra, còn có người công tác ở các đơn vị cấp huyện, tỉnh, các đơn vị lực lượng vũ trang, có cán bộ nguyên là Đại biểu Quốc hội của tỉnh Kon Tum. Đến nay đã cử 02 cán bộ công chức cấp xã tham gia đào tạo đại học và 01 công chức lãnh đạo, quản lý cấp tham gia học cao cấp chính trị. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại xã Mô Rai là 06 người, đang công tác tại huyện là 03 người; tại các xã khác trên địa bàn huyện là 01 người, tại huyện khác là 02 người, tại tỉnh là 02 người. Năm 2023, Chi bộ thôn làng Le có 01 chi bộ/25 đảng viên (trong đó 20 đảng viên

người Rơ măm, tăng 10 người so với năm 2015). Làng Le có 03 cán bộ không chuyên trách ở thôn. Đối với dân tộc Brâu: Chi bộ thôn Đăk Mế có 01 chi bộ/11 đảng viên (trong đó có 05 đảng viên dân tộc Brâu, tăng 3 người so với năm 2015). Thôn có 02 cán bộ không chuyên trách ở thôn. Hiện nay, số cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dân tộc Brâu đang công tác tại xã Pờ Y là 02 người, (trong đó có 01 người đang là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh), tại tỉnh là 01 người (trong đó có 01 người đang là đại biểu quốc hội khóa XV), 01 người làm nhân viên hợp đồng của Vườn Quốc Gia Chư Mon Ray.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho dân tộc Brâu và Rơ măm được quan tâm. Chất lượng dịch vụ y tế, khám chữa bệnh được cải thiện rõ rệt; Việc tiêm chủng trẻ em hằng năm đầy đủ; công tác vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh môi trường được duy trì và đẩy mạnh, các loại dịch bệnh thông thường cơ bản được kiểm soát, không để dịch bệnh xảy ra... sức khỏe của người dân được cải thiện rõ rệt.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thì việc thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số rất ít người ở tỉnh Kon Tum cũng có những khó khăn, thách thức: Nguồn vốn đầu tư cho phát triển các DTTS rất ít người còn chậm. Hiện nay, nguồn vốn sự nghiệp năm 2024 để thực hiện Đầu tư phát triển KT-XH nhóm DTTS rất ít người, dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù Trung ương chưa phân bổ cho tỉnh Kon Tum nên không có cơ sở thực hiện. Trong khi nhu cầu của người dân lại rất cần thiết, nhất là các nội dung sự nghiệp y tế, dân số và gia đình. Đời sống của người Rơ măm và Brâu vẫn còn khó khăn cả về vật chất và tinh thần. Tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao. Theo kết quả điều tra hộ nghèo giữa kỳ năm 2022 của huyện Sa Thầy, ở làng Le hiện có 53 hộ nghèo, 28 hộ cận nghèo là người dân tộc Rơ măm. Tại thời điểm cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người của dân tộc Rơ măm mới đạt khoảng 15,5 triệu đồng/người/năm; người dân mới tự đảm bảo được lương thực. Cùng với tỷ lệ nghèo còn rất cao thì một vấn đề cấp bách của dân tộc Rơ măm hiện nay là chất lượng dân số thấp. Những năm qua, với các chính sách đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, dân số của dân tộc Rơ măm đã có sự gia tăng, nhưng không đáng kể, Văn hóa truyền thống của các dân tộc Rơ măm và Brâu bị mai một, biến đổi... (Hương & Hào (2023).

5. Thảo luận

Mặc dù, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước nhưng hiện nay đời sống của người Rơ măm và người Brâu vẫn còn khó khăn, chính sách bảo tồn và phát triển các DTTS rất ít người ở tỉnh Kon Tum vẫn còn nhiều vấn đề đang đặt ra như:

Thứ nhất, nguồn vốn Trung ương phân bổ không đáp ứng được nhu cầu vốn theo phân kỳ đầu tư đã được phê duyệt nên việc thực hiện đầu tư, hỗ trợ các nội dung của Đề án không đồng bộ và không đạt mục tiêu đề ra (Trung ương phân bổ đạt 21,82% so với nhu cầu Đề án phê duyệt).

Thứ hai, ngân sách địa phương hạn chế, chưa bố trí kinh phí để thực hiện Đề án giai đoạn 2017-2020; một số hộ dân gặp khó khăn do thiếu nguồn vốn để đầu tư các thiết bị phục vụ sản xuất.

Thứ ba, giai đoạn 2021-2025, ngân sách Trung ương (nguồn đầu tư) phân bổ thấp so với nhu cầu thực tế; vốn sự nghiệp năm 2024 chưa phân bổ nên không có sở triển khai thực hiện một số nội dung theo đề ra đã được phê duyệt. Việc giao dự toán nguồn vốn sự nghiệp hằng năm chi tiết cho từng lĩnh vực chỉ nên địa phương chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng nội dung hỗ trợ cho từng lĩnh vực chi phù hợp với tình hình thực tế với địa phương.

Thứ tư, sự khác biệt về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em giữa các vùng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là vùng DTTS, vùng khó khăn về các chỉ số về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em còn thấp. Công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng cho cộng đồng mới chỉ dừng lại ở đối tượng là bà mẹ và trẻ em, chưa quan tâm đến mọi lứa tuổi; tài liệu truyền thông chưa được xây dựng bằng nhiều thứ tiếng để phù hợp với thành phần dân tộc; việc thiết kế và sử dụng kênh truyền thông bằng tiếng dân tộc để chuyển tải các thông điệp truyền thông về dinh dưỡng vẫn chưa được chú trọng.

Để giải quyết những khó khăn, bất cập nêu trên, tỉnh Kon Tum cần tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng người Rơ măm và người Brâu về sự cần thiết phải bảo tồn và phát triển dân tộc mình, từ đó có ý thức trách nhiệm trong phát triển KT-XH ở địa phương;

Hai là, phát huy được vai trò của chính cộng

đồng người Rơ măm và người Brâu trong việc tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, khơi dậy tính chủ động của họ trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH đối với dân tộc mình, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người Rơ măm và Brâu.

Ba là, tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ bản kết cấu cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi, công trình phục vụ sản xuất, tạo điều kiện cơ bản để phát triển KT-XH; hỗ trợ sản xuất và sinh kế với các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng để từng bước nâng cao đời sống tinh thần và vật chất, tiếp cận khoa học kỹ thuật và nâng cao nhận thức cho dân tộc Brâu và Rơ măm, từng bước thu hẹp dần khoảng cách về mức sống giữa các dân tộc.

Bốn là, tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị, địa phương trong việc triển khai công tác bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc rất ít người nhằm triển khai có hiệu quả và kịp thời hạn chế, ngăn chặn, xử lý những biểu hiện làm mai một, đồng hóa về văn hóa truyền thống của các dân tộc rất ít người.

6. Kết luận

Bảo tồn và phát triển các DTTS rất ít người ở nước ta nói chung và đối với các dân tộc rất ít người ở tỉnh Kon Tum nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, chiến lược của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, nhiều chủ trương, chính sách về bảo tồn và phát triển các dân tộc rất ít người đã được ban hành, triển khai và thực hiện. Mặc dù, có những khó khăn và hạn chế nhất định, nhưng những kết quả đạt được đối với các dân tộc rất ít người ở nước ta thời gian qua là đáng được ghi nhận. Đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên, các dân tộc được bảo tồn và phát triển. Để các dân tộc rất ít người ở tỉnh Kon Tum được bảo tồn và tiếp tục phát triển, Đảng và Nhà nước ta cần tiếp tục quan tâm, đầu tư về cơ sở vật chất, tạo điều kiện phát triển về tinh thần để người Brâu và Rơ măm có cơ hội được phát triển KT-XH, góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển đất nước mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra.

Tài liệu tham khảo

- Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum. (2024). Báo cáo số 06/BC-BDT ngày 16/01/2024 về *Kết quả thực hiện Đề án “Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội dân tộc có khó khăn đặc thù (Dân tộc Rơ măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025”*.
- Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum. (2024). Báo cáo số 129/BC-BDT ngày 03/7/2024 về *Đánh giá tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu, kết quả thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển*

kinh tế - xã hội dân tộc thiểu số rất ít người Brâu và Rơ măm giai đoạn 2016-2025.

Chiến, N. V. (2021). *Tỉnh Kon Tum chủ trọng hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người*.

<https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/thuc-tien-kinh-nghiem1/-/2018/821616/tinh-kon-tum-chu-trong-ho-tro-phat-trien-kinh-te---xa-hoi-cac-dan-toc-thieu-so-rat-it-nguoi.aspx>

- Diễm, N. N. (2023). *Cuộc sống mới của đồng bào Brâu và Rơ măm*.
<https://www.baokontum.com.vn/xa-hoi/cuoc-song-moi-cua-dong-bao-brau-va-ro-mam-31218.html>.
- Giang, T. (2023). *Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người*.
<https://tapchimattran.vn/dai-doan-ket/chinh-sach-ho-tro-dau-tu-phat-trien-nhom-dan-toc-thieu-so-rat-it-nguoi-49655.html>
- Huê, N. T. (2023). *Nghiên cứu về dân số và phát triển của hai dân tộc Brâu và Rơ măm Tây Nguyên*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.
- Hương, C & Hào, S. (2023). *Những vấn đề cấp bách của các dân tộc có khó khăn đặc thù: Dân số “nhích” từng bước ở dân tộc Rơ măm*.
<https://baodantoc.vn/nhung-van-de-cap-bach-cua-cac-dan-toc-co-kho-khan-dac-thu-dan-so-nhich-tung-buoc-o-dan-toc-ro-mam-bai-1-1700624732378.htm>
- Liên, P. (2023). *Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội làng của người Rơ măm*.
<https://www.bienphong.com.vn/dau-tu-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-lang-cua-nguoi-ro-mam-post470766.html>
- Nhung, H. (2023). *Hỗ trợ, phát triển kinh tế cho đồng bào Brâu*.
<https://tapchimattran.vn/dai-doan-ket/ho-tro-phat-trien-kinh-te-cho-dong-bao-brau-55911.html>
- Son, N.A. (2021). *Điểm tựa của đồng bào Rơ măm*.
<https://www.qdnd.vn/phong-su-dieu-tra/cuoc-thi-nhung-tam-guoc-binh-di-ma-cao-quy-lan-thu-13/diem-tua-cua-dong-bao-ro-mam-652054>
- Trương, K. (2023). *Hiệu quả từ chính sách đặc thù đối với đồng bào dân tộc Rơ măm*.
<https://www.vietnamplus.vn/hieu-qua-tu-chinh-sach-dac-thu-doi-voi-dong-bao-dan-toc-ro-mam-post895818.vnp>
- Ủy ban nhân tỉnh Kon Tum. (2022). Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 về *Phê duyệt Đề án phát triển kinh tế - xã hội dân tộc có khó khăn đặc thù (dân tộc Rơ măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025*.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. (2024). Báo cáo Số 296/BC-UBND ngày 05/9/2024 về *Thực trạng đời sống, kinh tế - xã hội và việc thực hiện chính sách hỗ trợ, phát triển đối với các dân tộc rất ít người Rơ măm và Brâu giai đoạn 2006-2023*.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. (2024). Báo cáo Số 38/BC-UBND ngày 08/3/2024 về *Kết quả thực hiện Đề án “Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội dân tộc có khó khăn đặc thù (Dân tộc Rơ măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025”*.

HIỆU QUẢ TỪ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ RẤT ÍT NGƯỜI GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

Nguyễn Hồng Hải^a
Ngô Thị Trinh^b; Trần Công Hiếu^c

Học viện Dân tộc

Email: ^ahainh@hvd.edu.vn; ^btrinhnt@hvd.edu.vn; ^chieutc@hvd.edu.vn

Nhận bài: 22/9/2024; Phản biện: 13/10/2024; Tác giả sửa: 17/10/2024; Duyệt đăng: 28/10/2024; Phát hành: 20/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/366>

Bảo tồn và phát triển các dân tộc thiểu số rất ít người ở nước ta nói chung và đối với các dân tộc rất ít người ở tỉnh Kon Tum nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, chiến lược của Đảng và Nhà nước. Bài viết trình bày khái quát điều kiện tự nhiên và địa bàn sinh sống của các dân tộc thiểu số rất ít người, chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số rất ít người, hiệu quả của việc thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số rất ít người ở tỉnh Kon Tum, ... từ đó làm rõ nội dung nghiên cứu này.

Từ khóa: Chính sách; Bảo vệ và phát triển; Dân tộc thiểu số rất ít người; Tỉnh Kon Tum.